

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28-3-2025
V/v Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Út Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Văn Trường

Ông Hoàng Ngọc Hùng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nông Thùy Chung - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:** Bà Tô Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 46/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 13 tháng 03 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lý Thị T, sinh năm 1996 - Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Sầm Đức T1 - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1990 - Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt không có lý do).

Người làm chứng: Bà Trần Thị H, sinh năm 1960 - Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/12/2024, nộp trực tiếp cùng ngày, bản tự khai, các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lý Thị T trình bày:

Chị ly hôn với anh Hoàng Văn Đ theo Bản án hôn nhân và gia đình số 03/2022/HNGĐ-ST, ngày 20/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Thời điểm ly hôn, 02 con chung là các cháu Hoàng Bảo N, sinh ngày 03/02/2013 và Hoàng Thu T2, sinh ngày 23/11/2015 được giao cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Chị có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Hoàng Thu T2 mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Đối với cháu Hoàng Bảo N do anh Đ không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Sau khi ly hôn, 02 cháu sống cùng mẹ đẻ của anh Đ là bà Trần Thị H và anh Nguyễn Văn V (anh trai của anh Đ) tại Tổ dân phố N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Anh Đ thường xuyên đi làm xa nhà, không có thời gian quan tâm đến các con, gia đình anh Đ có hoàn cảnh khó khăn, bà H sức khỏe yếu, thu nhập thấp, gia đình neo người nên cháu T2 không được chăm sóc chu đáo, không có môi trường tốt nhất để phát triển.

Về phần chị đã có nhà riêng tại thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, có công việc, thu nhập ổn định, có đủ thời gian, điều kiện kinh tế, tình cảm để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Đặc biệt, cháu T2 cũng có nguyện vọng mong muốn được về sống chung với chị. Chị muốn trao đổi với anh Đ về việc nuôi con nhưng anh Đ không hợp tác nên chị khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi dưỡng cháu Hoàng Thu T2, tuyên chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng của chị đối với cháu T2 kể từ khi chị được quyền trực tiếp nuôi cháu. Chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu T2.

Chị T đã nộp tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là thẻ tiết kiệm có kỳ hạn để chứng minh cho thu nhập, nguồn kinh tế của bản thân.

Bị đơn anh Hoàng Văn Đ đã được Tòa án thông báo tham gia tố tụng, thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị T giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn vắng mặt. Trong đơn xin xét xử vắng mặt có đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết chấp nhận theo yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

* Quá trình tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không chấp hành theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định của pháp luật.

* Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 58, 81, 82, 83, 84, khoản 3 Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Giao cháu Hoàng Thu T2, sinh ngày 23/11/2015 cho chị Lý Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu T2 đủ 18 tuổi. Chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng của chị Lý Thị T đối với cháu Hoàng Thu T2. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Lý Thị T và anh Hoàng Văn Đ là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn nên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 13/3/2025 và ngày 28/3/2025 nhưng đều vắng mặt không lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có đơn xin xét xử vắng mặt. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

Tại bản án hôn nhân và gia đình số 03/2022/HNGĐ-ST, ngày 20/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn, chị Lý Thị T được ly hôn với anh Hoàng Văn Đ, 02 con chung là các cháu Hoàng Bảo N, sinh ngày 03/02/2013 và Hoàng Thu T2, sinh ngày 23/11/2015 được giao cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Hoàng Thu T2 mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Nay chị T có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T2, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện N đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Qua xác minh tại địa phương xác định hộ gia đình anh Đ gồm 03 người là anh Đ, cháu N và cháu T2. Sau khi chị T, anh Đ ly hôn, cháu Hoàng Thu T2 sống cùng bà Trần Thị H tại Tổ dân phố N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Anh Đ thường xuyên đi làm xa nhà, ít khi về thăm các con, sinh hoạt hàng ngày, việc phối hợp với nhà trường trong quản lý, giáo dục cháu T2 đều do bà H phụ trách. Hiện nay bà H tuổi đã cao, sức khỏe yếu, thu nhập chỉ phụ thuộc vào phần lương hưu thấp, gia đình neo người. Hộ gia đình anh Đ và bà H đều thuộc diện hộ nghèo tại địa phương.

Xác minh tại Trường Tiểu học N1, xác định hằng ngày do nhà gần trường nên cháu T2 tự đi bộ đến trường, kết quả học tập đạt, tuy nhiên cháu học chậm hơn so với các bạn. Cháu có quần áo, đồ dùng đầy đủ nhưng vẫn thuộc diện khó khăn. Thấy rằng, cháu T2 chưa có điều kiện tốt nhất để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện.

Sau khi ly hôn, chị T vẫn thường xuyên quan tâm đến cả 02 con, gửi các chi phí sinh hoạt, học tập, thể hiện chị luôn có trách nhiệm trong việc nuôi dưỡng các con. Hiện nay, chị có công việc ổn định, có thu nhập và có tiền tiết kiệm. Cháu T2 có nguyện vọng được ở với mẹ, chị T xin được trực tiếp nuôi cháu, xét thấy cháu T2 là con gái, đang độ tuổi phát triển về tâm, sinh lý nên rất cần sự gần gũi, chăm sóc của người mẹ. Việc giao cháu T2 cho chị T nuôi sẽ đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho cháu và phù hợp với tâm tư, nguyện vọng của cháu T2.

Quá trình giải quyết vụ án, qua lấy lời khai, bà H khẳng định đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án và bà đã thông báo cho anh Đ biết. Tuy nhiên, do đi làm ăn ở xa nên anh không về giải quyết. Anh Đ có ý kiến nếu cháu T2 có nguyện vọng được sống với mẹ thì anh nhất trí, không có ý kiến gì. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo nguyện vọng của cháu T2. Thực tế, thời gian gần đây chị T đã đón cháu T2 về sống cùng để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nhưng anh Đ và gia đình không có ý kiến.

Về chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị T được chấp nhận nên chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của chị T tại Bản án hôn nhân và gia đình số 03/2022/HNGĐ-ST, ngày 20/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn theo quy định tại khoản 3 Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Từ những phân tích trên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn. Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, 228, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 58, 81, 82, 83, 84, khoản 3 Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

1.1. Giao cháu Hoàng Thu T2, sinh ngày 23/11/2015 cho chị Lý Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

1.2. Chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng của chị Lý Thị T đối với cháu Hoàng Thu T2 kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Thu T2 nên không xem xét.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Hoàng Văn Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lý Thị T được hoàn lại 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002542 ngày 03/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND thị trấn N, huyện N1, tỉnh Bắc Kạn;
- Đương sự;
- Người BV Q&LIHP cho nguyên đơn;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Út Lệ

